

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **206/2020/TLST - HNGĐ** ngày 13 tháng 10 năm 2020 giữa.

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Ngọc T - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn ĐS, xã YL, huyện YĐ, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Cao văn H - Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Làng ĐT, xã LT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Ngọc T và anh Cao văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Chị Trương Thị Ngọc T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cao Văn T - Sinh ngày 02/02/2011 đến tuổi thành niên. Chị Trương Thị Ngọc T tự nguyện không yêu cầu anh Cao văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Cao văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

- **Về tài sản chung vợ chồng:** Chị Trương Thị Ngọc T và anh Cao văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí:** Chị Trương Thị Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm việc thuận tình ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thu đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2019/0012043 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL. Trả lại cho chị T số tiền chênh lệch tạm ứng án phí đã nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- UBND xã Yên Lâm, huyện Yên Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Vinh